

HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA NGƯỜI CHRO QUA LĂNG KÍNH LÝ THUYẾT LỰA CHỌN DUY LÝ (Nghiên cứu trường hợp xã Túc Trung – huyện Định Quán – tỉnh Đồng Nai)

Đặng Long Linh*
Nguyễn Hoàng Hiệp**

Tóm tắt

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội đương đại, quá trình hội nhập, tiếp xúc, và giao thoa văn hóa đã dẫn đến sự biến đổi văn hóa truyền thống. Là một trong những khía cạnh của văn hóa vật chất, hoạt động kinh tế của người Chro ở địa phương có những biến đổi nhất định dưới sự tác động của quá trình giao lưu, tiếp xúc với người Kinh; sự tác động tích cực của Đạo Tin Lành, Công Giáo; và những tác động ngày càng mạnh mẽ và sâu sắc của những chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước. Trong tổng thể quá trình biến đổi đó, sự mai một của một số yếu tố truyền thống cũng như sự tiếp nhận những yếu tố mới đã làm thay đổi diện mạo hoạt động kinh tế của họ.

Từ khóa: biến đổi, hoạt động kinh tế, Chro

Abstract

Chro's economic activities through the prism of the Rational Choice Theory

Within the contemporary socio-economic context, the integration process, cultural contacts and interferences has led to certain changes of traditional culture. As one of manifestations of the ethnic culture, the economic activities of Chro people have also been undergoing through some changes during their exchange activities and contacts with Kinh ethnic people, as well as the positive impacts of Protestantism and Catholicism, the guidelines and policies of the Party and the State. In such a changing process, there has been a decrease of some traditional elements and receipt of some new elements, all of which has gradually changed the appearance of their economic activities.

Keywords: Changes, economic activities, Chro

1. Mở đầu

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Chro ở Việt Nam có dân số 26.855 người, cư trú tại 36 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố. Phần lớn người Chro cư trú tại tỉnh Đồng Nai với khoảng 15.174 người, chiếm 56,5 % tổng số người Chro tại Việt Nam¹. Được tách ra từ xã Phú Túc từ năm 1994, Túc Trung là một trong những

xã quan trọng của huyện Định Quán – Đồng Nai và cũng là một trong những nơi cộng đồng dân tộc Chro cư trú tập trung. Hiện nay, toàn xã có 5 thành phần dân tộc sinh sống, bao gồm: Chro, Kinh, Hoa, Khmer, Mường. Trong đó, người Chro chiếm số lượng đông nhất. Phần lớn trong số họ đều theo đạo Tin Lành và Công giáo. Trong bối cảnh hiện nay, cùng với sự giao lưu và tiếp xúc văn hóa ngày càng sâu rộng, sự du nhập và ảnh hưởng sâu sắc của đạo Tin Lành và Công Giáo, diện mạo kinh tế - xã hội - văn hóa của người Chro nơi đây đã có những

*ThS, Trường Đại học Nguyễn Huệ

**ThS, Trường Đại học Nguyễn Huệ

¹Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009, Hà Nội, 6-2010, Biểu 5, trang 134-225

biến đổi, đặc biệt là biến đổi kinh tế.

2. Tiếp cận hoạt động kinh tế qua lăng kính lý thuyết Lựa chọn duy lý

Là một phạm trù xuất hiện từ rất sớm trong xã hội loài người, từ lâu hoạt động kinh tế của tộc người được các nhà nghiên cứu quan tâm dưới nhiều góc độ tiếp cận và quan điểm khác nhau. Trong nghiên cứu này, dựa trên lập trường lý thuyết Lựa chọn duy lý trong nhân học hiện đại, chúng tôi nghiên cứu và luận giải vấn đề.

Thuyết Lựa chọn duy lý (Rational Theory) hay còn gọi là thuyết Lựa chọn hợp lý (Rational Choice Theory) dựa trên tiên đề cho rằng con người hành động một cách có chủ đích, suy tính để lựa chọn và sử dụng nguồn lực một cách duy lý nhằm đạt được kết quả tối đa với chi phí tối thiểu. Theo Jonh Elster: “khi đối diện với một số cách hành động, mọi người thường làm cái mà họ tin là có khả năng đạt được kết quả cuối cùng là tốt nhất” (10, tr 37). Trong nhân học, thuyết Lựa chọn duy lý nhấn mạnh đến cá thể lựa chọn hành động của mình dựa trên việc tính toán lợi ích, chi phí và xác suất thành công của hành động đang được xem xét, và những quy ước xã hội cũng như những mô thức văn hóa là kết quả của sự lựa chọn của cá thể. Những quy ước xã hội và mô thức văn hóa này là những thực thể động. Fredrik Barth là một trong những nhà nhân học tiêu biểu cho trường phái Lựa chọn duy lý với “mô hình sản sinh ra hình thái xã hội” là mô hình chiến lược lựa chọn hành động của cá nhân để đạt lợi ích tối đa cho mình trong quan hệ xã hội. Để minh họa cho điều này, Fredrik Barth đưa ra ví dụ về cách giao dịch của thuyền trưởng, người điều khiển lưới và thuyền viên trên một chuyến tàu đánh cá trích ở Đại Tây Dương. Quan hệ của thuyền trưởng và thuyền viên là quan hệ người điều khiển với người phụ thuộc. Quan hệ của người điều khiển lưới và

thuyền viên thì cũng như thế. Quan hệ giữa thuyền trưởng và người điều khiển lưới là quan hệ chia sẻ quyền lực và trách nhiệm. Thời điểm Barth nghiên cứu cũng là thời điểm có những kỹ thuật mới như thiết bị đo âm động và phát hiện tàu ngầm để bổ sung những thiết bị và kinh nghiệm cổ điển (như ống nhòm). Các hình thức ứng xử có thể được tóm tắt và lý giải như sau: viên thuyền trưởng thể hiện cách ứng xử cho thấy sự tự tin, hiểu biết, trải nghiệm, và sự hợp lý trong quyết định của mình, trong khi người điều khiển lưới thì “ngẫu nhiên, hay lập luận, đùa cợt và đưa ra các bằng chứng về những sự phỏng đoán đầy cảm hứng, rất thính và có cảm giác tinh tế” (8, slide 25). Tại sao hai nhân vật này không thể hiện quyền lực theo đúng vai trò và vị thế của mình? Câu trả lời của Barth là việc này có liên quan đến chiến lược của họ nhằm quản lý ấn tượng của thuyền viên về mình trong quan hệ giao dịch với thuyền viên, và trong bối cảnh ai cũng muốn có lợi tối đa cho mình. Với ví dụ này, Fredrik Barth đã chứng minh được “mô hình sản sinh ra hình thái xã hội” là mô hình chiến lược lựa chọn hành động của cá nhân để đạt lợi ích tối đa cho mình trong quan hệ xã hội (8, slide 25).

Trước những biến đổi của xã hội Chro đương đại, đứng trên quan điểm của thuyết Lựa chọn duy lý, chúng tôi nhận thấy rằng: khi đứng trước những sự lựa chọn, nhằm bảo đảm sự tồn tại và phát triển của cộng đồng, ngoài những yếu tố tác động khách quan và chủ quan nhất định, thì họ thường ra quyết định lựa chọn những giải pháp - kết quả của những quá trình suy nghĩ, cân nhắc, tính toán, nhằm bảo đảm “lợi ích” tối đa, chi phí tối thiểu thuộc về bản thân họ và chấp nhận rủi ro trong mối quan hệ với những khả năng lựa chọn khác. Trong quá trình diễn ra tại địa phương, kết hợp với phương pháp quan sát tham dự chúng tôi tiến hành

phòng vấn sâu một số người dân và nhận thấy những biến đổi hoạt động kinh tế của người Chro như: sự biến đổi của các phương thức và kỹ thuật canh tác, trồng trọt, sự chuyển đổi mô hình cây trồng vật nuôi; sự tham gia ngày càng sâu sắc vào hoạt động kinh tế thị trường; sự lựa chọn ngành nghề của thế hệ trẻ... đều có thể lý giải trên quan điểm của trường phái lý thuyết này.

3. Những hoạt động kinh tế truyền thống của người Chro

3.1 Hoạt động săn bắt, hái lượm, trồng trọt và chăn nuôi

Kinh tế truyền thống của người Chro là kinh tế nương rẫy với lối du canh du cư. Với đặc điểm địa hình đặc thù, người Chro dựa theo các vùng đồi núi thấp, khai thác, canh tác các vụ mùa cây lương thực như: lúa, gạo, ngô... Những sản phẩm làm ra chủ yếu để đáp ứng nhu cầu lương thực hằng ngày của họ. Vì điều kiện trồng trọt còn hạn chế, sự phụ thuộc nhiều vào thời tiết nên kết quả mùa màng còn bấp bênh, cuộc sống nghèo nàn và không ổn định. Cùng với sự phát triển của khu vực, sau này người Chro đã biết định canh trên những vùng đất rẫy của mình, và phát triển nương rẫy thành ruộng nước. Cùng với đó là việc làm vườn, chăn nuôi, săn bắt, hái lượm, và đánh cá cũng phát triển, và trở thành những hoạt động kinh tế bổ trợ cho sản xuất ruộng lúa. Cũng như nhiều tộc người thiểu số khác ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, người Chro canh tác nương rẫy theo lối cổ truyền: phát, đốt, rồi chọc lỗ bỏ hạt. Mặc dù, khu vực cư trú của người Chro ở Đồng Nai có nhiều thuận lợi cho việc chăn nuôi, song kinh tế chăn nuôi truyền thống ở đây hầu như chưa phát triển mạnh. Việc chăn nuôi chỉ mang tính tự túc tự cấp, phục vụ cho các ngày lễ của gia đình, dòng họ và cộng đồng. Ngoài thời gian trồng trọt và chăn nuôi, người Chro cũng chú trọng đến việc khai

thác các nguồn lợi tự nhiên như hái lượm, săn bắt, đánh cá, lấy mật ong... Các hoạt động này cũng giữ một vai trò nhất định trong đời sống của người Chro truyền thống. Cùng với sự phát triển của xã hội, quá trình khai thác các nguồn lợi tự nhiên bị thu hẹp dần cùng với quá trình thu hẹp của vốn rừng và sự phát triển của kinh tế hàng hóa (3, tr 51, 52).

3.2 Các nghề thủ công

Hai nghề thủ công chính của người Chro là đan lát và dệt vải. Tuy nhiên, chỉ có nghề đan lát bằng tre, mây, nứa là phổ biến. Nghề dệt vải bị mai một dần và hiện nay mất hẳn. Theo nhà nghiên cứu Lâm Nhân, việc thất truyền nghề dệt vải là do chiến tranh xảy ra nhiều trên vùng đất người Chro sinh sống, người dân liên tục di chuyển chỗ ở, khung dệt vải và các chất liệu khó trồng và khó kiếm. Bên cạnh đó, nghề dệt vải của người Mạ, Chăm, Kinh phát triển mạnh hơn, người Chro dễ dàng trao đổi nông, lâm sản để lấy vải vóc và quần áo. Có thể đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc thất truyền nghề dệt vải của người Chro. Đan lát là nghề thủ công chính của người Chro. Tuy nhiên đây cũng là nghề phụ trong gia đình, sản xuất theo tính tự túc, tự cấp là chủ yếu. Người thực hiện công việc này trong gia đình chủ yếu là nam giới. Hầu như người đàn ông Chro truyền thống nào cũng thành thạo việc đan lát. Công việc đan lát có thể tiến hành quanh năm, nhưng thường tập trung vào những tháng nông nhàn. Nguyên liệu để kiếm là các loại song mây, tre nứa, lá dứa, lá buông và một vài loại dây rừng khác được người dân tìm chọn ngay tại khu vực cư trú. Kỹ thuật đan đơn giản, thường là kiểu đan nong mốt, nong đôi. Song với kích thước của từng nan, khoảng cách giữa các nan và phối hợp các kiểu đan khác nhau trên cùng một sản phẩm đã tạo nét đặc trưng cho đồ đan của người Chro. Sản phẩm của họ

phong phú về chủng loại và đa dạng về chức năng. Riêng về gùi, có loại gùi dùng để vận chuyển lương thực, loại để đi săn, thu hái rau quả, loại để đựng đồ. Ngoài ra, họ còn đan các đồ gia dụng khác, phục vụ cho chăn nuôi (lồng gà), đánh bắt cá (nơm, lờ, lợp giỏ...), nấu nướng (rổ, rá, mẹt...), các loại bẫy thú, đồ dùng sinh hoạt (đồ đựng y phục, hộp đựng trang sức...), nghỉ ngơi (tấm trải, chiếu, nôi trẻ em...). Vồng mây là một trong những sản phẩm độc đáo trong nghề thủ công đan lát của người Chro. Ngoài ra, người Chro còn có nghề rèn nhưng không phát triển mạnh và phổ biến như một số tộc người khác trong vùng. Họ thường trao đổi các sản phẩm nghề rèn bằng nông – lâm sản. Sau này, nam giới người Chro tự biết chế tạo ra các công cụ lao động cho mình như chà gạo, dao côi... (3, tr 51, 52).

Như vậy, cũng như nhiều tộc người khác ở Tây Nguyên và Đông Nam bộ, nền kinh tế truyền thống của người Chro là kinh tế tự cấp tự túc. Những sản phẩm làm ra chủ yếu để đáp ứng những nhu cầu hàng ngày của họ. Những hoạt động trao đổi mua bán cũng diễn ra tương đối nhưng không mang yếu tố của một nền kinh tế thị trường chuyên nghiệp. Cùng với đó là hầu như chưa xuất hiện chăn nuôi với quy mô lớn, và sản xuất đại trà.

4. Những biến đổi trong hoạt động kinh tế của người Chro

Trong quá trình tồn tại và phát triển của các cộng đồng tộc người, biến đổi là một tất yếu. Sự biến đổi này diễn ra trên nhiều lĩnh vực của đời sống tộc người. Tùy vào bối cảnh lịch sử, đặc điểm tộc người, xu hướng tác động của các yếu tố mà sự biến đổi đó diễn ra như thế nào. Tuy nhiên, biến đổi kinh tế thường có xu hướng diễn ra mạnh mẽ, và thường xuyên. Sự biến đổi kinh tế của người Chro ở Túc Trung là kết quả tất yếu đến từ sự tác động của nhiều yếu

tố. Trong nghiên cứu này, dựa trên quan điểm của trường phái lý thuyết Lựa chọn duy lý chúng tôi tiếp cận, giải thích, và phân tích biến đổi hoạt động kinh tế của người Chro đương đại.

4.1 Sự duy lý của người Chro qua sự biến đổi trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi

Sự biến đổi hoạt động kinh tế của người Chro trước hết được diễn ra trong phương thức, kỹ thuật canh tác trồng trọt và chăn nuôi. Nếu như lối canh tác truyền thống của họ là phát, đốt, rồi chọc lỗ bỏ hạt, khoảng hơn 20 năm trở lại đây họ đã dùng sức kéo của trâu, bò, thuê nhân công làm những việc liên quan đến quá trình canh tác như làm cỏ, bón phân... thì hiện nay, những hình thức đó đã không còn tồn tại nữa. Thay vào đó, là hầu như mọi công đoạn của quá trình canh tác đều có sự tính toán kỹ, sự tham gia của máy móc cơ khí, và áp dụng các thành tựu khoa học vào canh tác. Đa số người Chro đều cho rằng thay đổi lối canh tác như vậy là hợp lý, vì lối canh tác sau thường tiết kiệm thời gian và công sức của họ, đồng thời còn có năng suất cao và mang lại hiệu quả kinh tế cho bản thân và gia đình của họ hơn là lối canh tác trước đó². Quá trình trồng cây điều và cây lúa là một trong những ví dụ điển hình cho sự thay đổi này. Trong quá trình trồng cây điều, nếu như lối canh tác cổ truyền của họ chưa có sự quan tâm nhất định đến những yêu cầu về các khâu làm đất, bón phân, chăm sóc, phun thuốc cho cây điều... thì hiện nay, họ đã rất thuần thục trong việc chăm sóc điều. Trong khi đó phần lớn người Chro ở Túc Trung

² “chọc lỗ, bỏ hạt... không có hiệu quả kinh tế... Hơn nữa, thuê người làm cỏ thì tốn kém lắm. Ví dụ như cái rẫy của chị đang làm, nếu thuê nhân công làm cỏ thì mất khoảng 4 đến 5 ngày mới xong và tốn tiền triệu. Trong khi đó, nếu thuê máy móc thì trong một ngày là xong, đồng thời chỉ tốn có vài trăm nghìn thôi...” – Điều Thị Bích, 13/8/2012.

hiện nay cũng duy trì việc trồng lúa, trồng ngô như những cây lương thực quan trọng, phục vụ nhu cầu hàng ngày của họ. Các kỹ thuật và phương pháp canh tác cây lúa được người Chro thực hiện thuần thục và có sự biến đổi nhất định so với các giai đoạn canh tác trước đây³. Các hình thái tín ngưỡng, quan niệm về cây lúa cũng biến đổi theo cùng với sự phát triển của xã hội người Chro. Từ tín ngưỡng đa thần trong đó có thần lúa, cộng đồng người Chro ở địa phương đã chuyển sang thờ Chúa. Trong rất nhiều sự biến đổi có liên quan đến canh tác cây lúa, ngoài việc thay đổi kỹ thuật canh tác chúng tôi còn đề cập đến vấn đề về quan niệm khi canh tác cũng như khi thu hoạch lúa. Trước đây, từ việc trồng cây lúa đến khi thu hoạch lúa là một quá trình liên quan chặt chẽ với tâm thức tín ngưỡng thờ đa thần của người Chro⁴. Tuy nhiên, hiện nay thì điều này không còn tồn tại trong cộng đồng. Ngoài sự thay đổi kỹ thuật, phương pháp canh tác các loại cây trồng kể trên, hiện nay một số hộ ở cộng đồng cũng tiến hành trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như xoài, bưởi... Tuy nhiên như trình bày ở trên, một trong những lý do quan trọng mà người Chro không thể mở rộng diện tích cây trồng của mình, tăng thêm lợi nhuận từ việc canh tác của mình là do họ thiếu vốn, phần lớn họ canh tác trong phạm vi nhỏ lẻ, thu nhập chỉ đủ trang trải cuộc sống hàng ngày của họ, khó có tích lũy và đầu tư.

Ngoài ra, sự duy lý trước các quyết định lựa chọn của người Chro cũng được

thể hiện qua sự chuyển đổi các mô hình cây trồng vật nuôi của họ. Trong nền kinh tế truyền thống, các loại cây lương thực như ngô, lúa, sắn... được quan tâm và trồng thường xuyên. Đến thập niên 1980 đã có sự biến đổi trong quy mô các loại cây trồng của họ. Theo nhiều người Chro ở địa phương cho chúng tôi biết: trong giai đoạn này, trồng mía mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân, và nguồn thu nhập từ việc trồng mía này cao hơn nhiều so với trồng các loại cây khác như lúa, bắp... Từ chỗ là cây chỉ đóng vai trò phụ, không đóng góp đáng kể vào thu nhập của bản thân và gia đình của người Chro, cây mía đã vươn lên đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế của họ. Khoảng cuối thập niên 80 trở đi, vì nhiều nguyên nhân khác nhau việc trồng mía đã không mang lại hiệu quả cao. Đứng trước sự khó khăn trong giai đoạn này, nhiều người Chro đã có những quyết định chuyển đổi. Cây mía không còn được trồng nhiều như những năm trước, thay vào đó là các cây cà phê, tiêu, đặc biệt là cây điều. Trong xu thế chung của đất nước, từ khi đất nước đổi mới, tới khi bình thường hóa quan hệ với Mỹ, đặc biệt là khi Việt Nam gia nhập WTO, những sản phẩm làm ra từ cây điều, cà phê, tiêu... đều có giá trị xuất khẩu, và mang về lợi nhuận tương đối lớn cho các hộ gia đình. Nhận thấy giá trị kinh tế cao của các loại cây công nghiệp kể trên, nhiều người dân Chro đã mạnh dạn đầu tư trồng và chăm sóc chúng chu đáo. Vì vậy, từ vai trò không đáng kể trong nền nông nghiệp truyền thống của người Chro, các cây trồng công nghiệp đã trở thành nguồn thu lợi nhuận quan trọng cho các hộ gia đình; đồng thời, các cây lương thực trở thành thứ yếu, đóng vai trò bổ trợ trong đời sống của họ. Bên cạnh đó, không những có nguồn thu quan trọng từ sản phẩm của các loại cây công nghiệp, việc chăn nuôi trong giai đoạn

³ “Trước đây, trước khi tiến hành trồng lúa người Chro thường cày đất bằng trâu bò. Hiện nay, mặc dù vẫn còn một ít hộ gia đình dùng trâu bò để cày, nhưng về chủ yếu là dùng máy cày, máy sới... – *Điều Sao*, 13/8/2012.

⁴ Khi thu hoạch lúa, họ không dám dùng vật dụng để cắt vì sợ xúc phạm đến thần lúa, mà họ chỉ dám dùng tay để lật những hạt lúa trên cây lúa thôi – *Điều Thị Tâm*, 13/8/2012.

này cũng bắt đầu có vai trò nhất định. Nếu như trong nền kinh tế truyền thống, việc chăn nuôi chủ yếu mang tính tự phát, không có đầu tư quan trọng, các loại gia cầm, gia súc được các hộ gia đình thả rong xung quanh nhà, và mục đích quan trọng của việc chăn nuôi là để lấy thịt cung cấp cho nhu cầu lương thực hàng ngày của gia đình, phục vụ các ngày lễ của gia đình, cộng đồng, và để lấy sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp, thì hiện nay, việc chăn nuôi bắt đầu thương mại hóa và có sự đầu tư nghiêm túc từ các hộ gia đình chăn nuôi. Mặc dù còn nhỏ lẻ, và chưa phát triển thành chăn nuôi đại trà, với quy mô lớn, nhưng qua khảo sát tại địa bàn, chúng tôi nhận thấy hầu hết các gia đình đều có chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm như: trâu, bò, gà, vịt, dê... Sản phẩm làm ra từ việc chăn nuôi này chủ yếu được người dân mang ra chợ bán hoặc tiêu thụ đến trực tiếp nhà vườn của họ để mua...

4.2. Sự duy lý của người Chro trong lựa chọn nghề nghiệp

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ và sâu sắc, dẫn đến biến đổi nghề nghiệp là tất yếu. Sự biến đổi này đều có những đặc trưng nhất định tùy vào điều kiện của từng khu vực và từng cộng đồng người khác nhau. Qua các thống kê, báo cáo của UBND xã Túc Trung và các cuộc phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy: những ngành nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, đan gùi, và đan chiếu lùn của người Chro đang trên đà mai một, các nghề mới dần hình thành và phát triển⁵.

⁵ bây giờ, đa số người dân tộc Chro ở đây đi làm thuê, làm mướn, làm cho các công ty, xí nghiệp, buôn bán ở chợ, một số thì làm trong các cơ quan chính quyền ở địa phương, làm dịch vụ nấu ăn, cưới hỏi, làm giáo viên, y sĩ... – Điều Thị Tâm, 13/8/2012.

Cuộc sống thực tiễn đòi hỏi họ làm những việc, những ngành nghề có thể mang lại lợi ích, trước hết là lợi ích kinh tế cho bản thân và gia đình của họ. Mặc dù phần lớn những người Chro vẫn còn “thiệt tha” với các nghề như dệt vải, đan lát... nhưng vì hiện nay, làm những công việc đó không có lãi nhiều nên họ đã phải thay đổi và làm những công việc khác, có thu nhập để trang trải chi tiêu trong gia đình. Và việc thay đổi này diễn ra theo xu hướng đa dạng các loại hình công việc và nghề nghiệp, trong đó sự hình thành và phát triển đội ngũ công nhân là một xu hướng nổi bật, hầu hết các thanh niên người Chro ở Túc Trung đều tìm kiếm cơ hội việc làm ở ngoài địa phương, phần lớn trong số họ là làm công nhân⁶.

Vì đặc thù hiện nay địa phương chưa có khu công nghiệp, quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa diễn ra tương đối chậm so với nhiều địa phương khác của tỉnh Đồng Nai, nên quá trình biến đổi các loại hình nghề nghiệp và việc làm của người Chro ở Túc Trung cũng diễn ra tương đối chậm. Phần lớn những người Chro lớn tuổi làm những công việc như làm rẫy, nuôi trẻ, buôn bán,... Trong khi đó đa số những người Chro trẻ tuổi thì ra ngoài địa phương làm công nhân cho các công ty xí nghiệp, làm thợ hồ, thợ sắt, một số ít sang Lào lái xe, làm gỗ... Sự chuyển đổi theo xu hướng đa dạng hóa các ngành nghề và việc làm của người Chro là một tất yếu, phù hợp với sự phát triển kinh tế của đất nước nói chung và của địa phương nói riêng. Những năm gần đây, do quá trình quy hoạch phát triển và xây dựng

⁶ làm công nhân lương một tháng 3 đến 4 triệu, và ổn định, đủ để chi tiêu hàng tháng. Trong khi đó làm rẫy thì không ổn định, thời gian thì lâu, có khi 3 đến 4 tháng mới có tiền. Trong khi mình vẫn phải chi tiêu hàng ngày. Nên làm công nhân như là cái phao cứu hộ cho cuộc sống của nhiều người Chro ở đây... – Điều Tiến, 12/8/2012.

hiều công trình phục vụ cho người dân trong xã nên diện tích đất nông nghiệp có xu hướng giảm, số hộ thuần nông tuy giảm nhưng vẫn chiếm số lượng đáng kể. Diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, sự mở rộng, phát triển kinh tế thị trường, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương... đã tác động đến các hộ gia đình trên địa bàn. Các hộ không chỉ tham gia sản xuất nông nghiệp mà đã bắt đầu chuyển đổi nghề nghiệp, xuất hiện các hộ hỗn hợp-tức là các thành viên trong hộ ngoài sản xuất nông nghiệp còn làm các nghề khác như đã nêu ở trên. Thậm chí, một số ít các hộ gia đình người Chro ở địa phương đã tách khỏi lao động nông nghiệp, phát triển lao động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và làm công nhân. Tuy nhiên, mức thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân vẫn còn thấp. Thu nhập cơ bản chỉ đủ đáp ứng nhu cầu tối thiểu trong cuộc sống hàng ngày của họ. Trong khi đó, thu nhập trong lĩnh vực lao động nông nghiệp cũng không cao do năng suất lao động thấp, sản xuất nhỏ lẻ, sản xuất độc lập, thu hoạch độc lập và bán sản phẩm chủ yếu thông qua thương lái đến mua trực tiếp tại nhà vườn, hoặc họ trực tiếp mang ra chợ - cách thức sản xuất, tiêu thụ cơ bản của xã hội nông nghiệp. Mặt khác, do trình độ học vấn, trình độ chuyên môn kỹ thuật của người Chro vẫn còn hạn chế nhất định nên việc chuyển đổi nghề nghiệp và tìm một việc làm tốt, thu nhập cao là tương đối khó. Phần lớn họ vẫn còn lao động phổ thông, những việc làm đòi hỏi sức lao động cơ bắp nhiều. Chỉ một số ít họ tham gia vào các công việc chính quyền, y sĩ, giáo viên...

5. Kết luận

Như vậy, cuộc sống định cư đã đặt ra những yêu cầu mới đòi hỏi người Chro phải giải quyết để đảm bảo nhu cầu tồn tại và phát triển. Theo đó, bức tranh đời sống kinh tế của họ đã có những nét nổi bật, những

biến đổi nhất định. Sự biến đổi này là hệ quả tất yếu từ nhiều nhân tố tác động khác nhau, trong đó có sự duy lý của họ. Sự biến đổi trong phương thức, quy mô, và kỹ thuật canh tác cây trồng và vật nuôi; sự biến đổi trong lựa chọn nghề nghiệp của họ đều thể hiện sự duy lý đó. Mặc dù vậy, sự biến đổi này là tương đối chậm và còn những hạn chế nhất định. Sự chuyển đổi cây trồng vật nuôi tự phát, manh mún, chuyển đổi theo giá cả thị trường mà không theo quy hoạch vùng, từng loại cây nên khó tiếp cận thị trường lớn và bán sản phẩm với giá trị thấp. Trong khi đó, nghề nghiệp của họ lại không ổn định, thu nhập từ nghề còn thấp chỉ đủ đáp ứng những nhu cầu cần thiết tối thiểu trong cuộc sống của họ. Phần lớn họ chưa có tích lũy và đầu tư với số vốn lớn để phát triển kinh tế.

Thiết nghĩ, để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động kinh tế cũng như phát triển bền vững cho cộng đồng tộc người Chro tại địa phương, chúng tôi chủ trương đề xuất một số giải pháp. Trước hết, vấn đề biến đổi mô hình cây trồng, vật nuôi của người Chro cần được thực hiện trong một tổng thể chiến lược dài hạn và theo nhu cầu của thị trường nhằm bảo đảm đầu vào và đầu ra cho các loại sản phẩm nông nghiệp của họ. Điều này có nghĩa là các lực lượng, tổ chức có liên quan ở địa phương như chính quyền, các tổ chức tôn giáo... bên cạnh công tác tuyên truyền, thuyết phục, cần có những giải pháp thiết thực để hình thành những khu vực chuyên môn hóa sản xuất các loại nông sản, loại bỏ xu hướng tự phát, đồng thời đảm bảo phát triển bền vững. Mặt khác, các lực lượng, tổ chức này cần có những chủ trương quan trọng trong công tác tuyên truyền, động viên người Chro phấn đấu, vươn lên trong giáo dục; làm tốt công tác định hướng nghề nghiệp cho họ. Trong khi đó, bản thân cộng đồng người Chro ở địa phương cần

năng động, tích cực hơn trong các hoạt động kinh tế của mình; gắn các hoạt động kinh tế

của cộng đồng trong mối quan hệ tổng thể của nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam; chủ động nghiên cứu thị trường, nắm bắt các điều kiện để đảm bảo đời sống kinh tế của gia đình và cộng đồng được ổn định và phát triển bền vững □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hobsbawm, Eric (1983), “Introduction: Inventing Traditions” in *The Invention of Tradition*, ed. Eric Hobsbawm and Terence Ranger,. Cambridge: Cambridge University Press. pp. 1-14
- [2] Lâm Nhân, 2007, *Một số nghi lễ truyền thống liên quan đến nông nghiệp của người Chơ-ro ở xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai*, Đất và người Nam Bộ – Tp. Hồ Chí Minh.
- [3] Lâm Nhân, 2008, *Người Choro: cách thức canh tác và tín ngưỡng cổ truyền*, Văn hóa nghệ thuật – Số 288.
- [4] Lâm Nhân, 2009, *Nghề dệt và trang phục cổ truyền của người Choro*, Văn hóa nghệ thuật – Số 304.
- [5] Lâm Nhân, 2010, *Hôn nhân và gia đình của người Chơ – Ro truyền thống và biến đổi*, Văn hóa Dân tộc - 2010.
- [6] Lê Ngọc Canh, 1997, *Người Choro và múa dân gian Choro*, Văn hóa dân gian – Số 59.
- [7] Lê Ngọc Canh, 2005, *Phác thảo tộc người và múa Châu ro*, Khoa học xã hội – Số 78.
- [8] Lương Văn Hy, Bài giảng power-point cho lớp CH nhân học- trường ĐHKHXH&NV – khóa 2011-2013.
- [9] Ngô Văn Lệ, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Văn Diêu, 1997, *Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Giáo dục - 1997.
- [10] Nguyễn Phương Toàn, 2011, Luận văn cao học chuyên ngành đo lường và đánh giá trong giáo dục – đại học Quốc gia Hà Nội.
- [11] Số liệu thống kê của UBND xã Trục Trưng – huyện Định Quán – tỉnh Đồng Nai, năm 2012, 2013
- [12] Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009, Hà Nội, 6-2010, Biểu 5, trang 134-225